Mẫu số 31-VDS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐTP ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 312/2019/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Vĩnh Cửu, ngày 17 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 85, 87, 88, 89, 90, 92, 93, 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Mai Bá H, sinh năm: 1982

Trú tại: Số nhà 40, đường Ngô Quyền, Tổ 2, Khu phố T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại anh H: 0926.907071.

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1985

Trú tại: Số nhà 40, đường Ngô Quyền, Tổ 2, Khu phố T, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại chị M: 0364.610927.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08/12/2005.

Căn cứ các Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống anh H, chị M phát sinh mâu thuẫn. Ngày 23/9/2019, anh H, chị M có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con. Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh H, chị M vẫn không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, sự thuận tình ly hôn của anh H, chị M là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Mai Hoàng Ngọc L, sinh ngày 05/12/2006, hiện cháu L do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Bá H chị Nguyễn Thị M thỏa thuận giao cháu Mai Hoàng Ngọc L cho chị Nguyễn Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc thỏa thuận nuôi con, không cấp dưỡng nuôi con của anh H và chị M là tự nguyện, phù hợp với ý kiến của cháu Linh và quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H, chị M mỗi người đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0002143, 0002142 cùng ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M có 01 con chung là Mai Hoàng Ngọc L, sinh ngày 05/12/2006, hiện cháu L do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Mai Bá H chị Nguyễn Thị M thỏa thuận giao cháu Mai Hoàng Ngọc L cho chị Nguyễn Thị M trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, tạm thời anh Hưởng không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi, vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Mai Bá H, chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Mai Bá H và chị Nguyễn Thị M mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được tính trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh H, chị M mỗi người đã nộp 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo các biên lai thu số 0002143, 0002142 cùng ngày 24/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Anh H, chị M đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa (01);
- Lưu hồ sơ, văn phòng (03).

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Xuân Sơn